

THÁCH THỨC TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG RỬA TIỀN CỦA CÁC NGÂN HÀNG SỐ

Nguyễn Thị Thùy Dung^{1}, Trần Thị Lan¹*

**Tác giả liên hệ, Email: nguyenthuydung@hvtc.edu.vn*

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 19/05/2025

Ngày phản biện đánh giá: 21/07/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 29/08/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.693

Tóm Tắt: Khi quá trình số hóa tài chính đang mở ra nhiều cơ hội cho ngành ngân hàng và người tiêu dùng, thì các hình thức gian lận số cũng ngày càng tinh vi, đa dạng và khó kiểm soát. Ngân hàng số - với lợi thế về tốc độ, sự tiện lợi và khả năng phục vụ từ xa góp phần thúc đẩy và thu hút khách hàng; tuy nhiên, các tội phạm rửa tiền cũng có sự biến chuyển, trở nên tinh vi và phức tạp hơn nhất là khi hệ thống kiểm soát rủi ro hoặc quy trình xác minh danh tính chưa đủ chặt chẽ. Bài viết tập trung luận giải những thách thức trong công tác phòng chống rửa tiền của ngân hàng thương mại, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp tăng cường công tác phòng trống rửa tiền của các ngân hàng số ở Việt Nam.

Từ khóa: chuyển đổi số, ngân hàng số, phòng chống rửa tiền, rửa tiền, thách thức

I. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, đã có nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước tập trung vào công tác phòng chống rửa tiền trong hệ thống ngân hàng thương mại truyền thống. Các công trình này chủ yếu phân tích khung pháp lý, cơ chế giám sát, cũng như các quy trình kiểm soát rủi ro gắn với hoạt động ngân hàng vật lý. Tuy nhiên, có thể nhận thấy rằng hầu hết các nghiên cứu hiện có chưa đi sâu phân tích những đặc thù và thách thức của ngân hàng số - nơi toàn bộ quy trình hoạt động, quản

lý khách hàng và xử lý giao dịch đều diễn ra trên nền tảng công nghệ số. Đây chính là khoảng trống trong nghiên cứu, đặc biệt trong bối cảnh sự phát triển mạnh mẽ của mô hình ngân hàng số tại Việt Nam, đi kèm với các rủi ro rửa tiền tinh vi và khó kiểm soát hơn so với môi trường ngân hàng truyền thống. Bài viết này nhằm bổ sung cho khoảng trống trên khi tập trung phân tích một cách hệ thống những thách thức nổi bật trong công tác phòng chống rửa tiền tại ngân hàng số ở Việt Nam, từ đó đóng góp vào việc mở rộng hướng tiếp cận đối với lĩnh vực phòng chống rửa tiền,

¹ Khoa Ngân hàng- Bảo hiểm, Học viện Tài Chính

từ phạm vi ngân hàng truyền thống sang lĩnh vực ngân hàng số.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Ngân hàng số

Ngân hàng số (*Digital Banking*) là một hình thức ngân hàng số hóa tất cả những hoạt động và dịch vụ ngân hàng truyền thống. Cụ thể, toàn bộ các dịch vụ ngân hàng truyền thống mà khách hàng từng thực hiện tại chi nhánh đã được chuyển đổi số và tích hợp vào một nền tảng ngân hàng số duy nhất. Nền tảng này cho phép khách hàng thực hiện đầy đủ các giao dịch tài chính mà không cần tới các chi nhánh. Đồng thời, các chức năng nội bộ của ngân hàng như quản trị rủi ro, quản lý nguồn vốn, phát triển sản phẩm, hoạt động tiếp thị và quản lý bán hàng cũng được số hóa nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng (Gaurav Sarma, 2017).

Có hai con đường để hình thành ngân hàng số. Thứ nhất, ngân hàng số ra đời từ nguồn gốc là ngân hàng truyền thống - quá trình này gắn với việc chuyển đổi số trong ngân hàng. Thứ hai, ngân hàng số có thể được cấp phép với mô hình một ngân hàng số toàn diện (neo banks) ngay từ khi nó ra đời. Tại Việt Nam, việc hình thành ngân hàng số diễn ra phổ biến theo cách thức thứ nhất, theo đó các ngân hàng truyền thống sẽ chuyển đổi dần thành ngân hàng số theo các cấp độ phát triển.

2.2. Rửa tiền và phòng chống rửa tiền tại các ngân hàng thương mại

Theo lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) - tổ chức

đặt tiêu chuẩn quốc tế cho những nỗ lực về chống rửa tiền - đưa ra định nghĩa súc tích cho thuật ngữ “rửa tiền” là: “việc xử lý tiền do phạm tội mà có nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của chúng nhằm hợp pháp hóa những món lợi thu được một cách bất chính từ hành vi phạm tội”. Tại Việt Nam, theo Luật Phòng chống rửa tiền (2022): “*Rửa tiền là hành vi của tổ chức, cá nhân nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc của tài sản do phạm tội mà có, bao gồm hành vi được quy định trong Bộ luật hình sự như trợ giúp cho tổ chức, cá nhân có liên quan đến tội phạm nhằm trốn tránh trách nhiệm pháp lý bằng việc hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có; chiếm hữu tài sản nếu tại thời điểm nhận tài sản đã biết rõ tài sản đó do phạm tội mà có, nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản*”. Tựu chung lại có thể thấy rửa tiền là hành vi của tổ chức, cá nhân nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc của tài sản do phạm tội mà có.

Phòng chống rửa tiền (anti-money laundering, gọi tắt là AML) là một tập hợp các biện pháp, quy định, chính sách và thủ tục của các cơ quan, hệ thống các ngân hàng thương mại và nhà nước, nhằm ngăn chặn và phát hiện hành vi rửa tiền - tức là quá trình làm sạch nguồn gốc của tiền có được từ các hoạt động phi pháp (như buôn bán ma túy, tham nhũng, buôn lậu, gian lận tài chính, v.v.) bằng cách chuyển đổi số tiền này thành tài sản hợp pháp, làm cho chúng khó bị phát hiện là có nguồn gốc từ các hành vi tội phạm (LexisNexis, 2025).

III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết thu thập các dữ liệu thứ cấp có liên quan tới thực trạng rửa tiền và phòng chống rửa tiền tại các ngân hàng số từ các báo cáo của các cơ quan trong và ngoài nước. Sau đó, bài viết sử dụng phương pháp phân tích, suy luận logic, và quy nạp để nhận diện các hình thức rửa tiền và các thách thức phòng chống rửa tiền tại các ngân hàng số (neo banks) và ngân hàng đang trong quá trình chuyển đổi số. Từ đó, bài viết cung cấp các giải pháp cho các cơ quan quản lý nhà nước, các ngân hàng thương mại nhằm tăng cường công tác phòng chống rửa tiền tại các ngân hàng này.

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Rửa tiền và phòng chống rửa tiền tại các ngân hàng thương mại

Theo đánh giá của Ủy ban Basel về phòng, chống rửa tiền, mức độ rủi ro rửa tiền ở Việt Nam năm 2024 đang ở mức tương đối cao, đứng thứ 2 so với các nước trong khu vực với số điểm là 6,90/10. Trong đó, theo tổ chức này, mức rủi ro thấp nhất là 0 và mức rủi ro cao nhất là 10. Trong các báo cáo đầu năm 2024 và 2025, tổ chức FATF cũng ghi nhận Việt Nam cam kết cải thiện hệ thống AML/CFT nhưng vẫn nhấn mạnh việc hoàn thiện về: nâng cao hiểu biết rủi ro, giám sát theo rủi ro, kiểm soát dịch vụ tài sản ảo, rà soát định danh khách hàng và báo cáo giao dịch nghi ngờ (FATF, 2024).

Bảng 1. Chỉ số phòng chống rửa tiền của một số quốc gia năm 2024

Quốc gia	Myanmar	Campuchia	Việt Nam	Thailand	Philippines	Malayxia	Indonexia	Singapore
Chỉ số phòng chống rửa tiền	8,17	6,75	6,90	6,16	5,84	5,50	5,33	4,70

Nguồn: <https://index.baselgovernance.org/ranking>

Theo Báo cáo Đánh giá Rủi ro Quốc gia (NRA) giai đoạn 2018-2022 do Nhóm Châu Á - Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG) công bố, trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến tháng 6 năm 2022, khu vực ngân hàng đã gửi 8.482 báo cáo giao dịch đáng ngờ (Suspicious Transaction Reports - STRs) tới Cục Phòng, chống rửa tiền (PCRT), chiếm khoảng 89% tổng số STRs được tiếp nhận từ tất cả các đối tượng báo cáo. Tỷ lệ này cho thấy mức độ chủ động và vai trò trung tâm của khu vực ngân hàng trong công tác phát hiện và báo cáo các giao dịch có dấu hiệu nghi vấn, vượt trội so với các lĩnh vực tài chính khác.

Chính phủ Việt Nam cũng như Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhận thức được tầm quan trọng của công tác phòng, chống rửa tiền, và đã nỗ lực triển khai các biện pháp phòng, chống rửa tiền thông qua việc ban hành và triển khai hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực này điển hình như Luật Phòng chống rửa tiền năm 2022, thông tư 09/2023-TT-NHNN hướng dẫn Luật phòng chống rửa tiền, Quyết định 11/2023/QĐ-TTg quy định mức giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo, Quyết định 941/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng

loạt giai đoạn 2021-2025; Công văn 2685/TTGSNH5 ngày 6/8/2021 của Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng về việc hướng dẫn báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử theo quy định tại Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022. Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước cũng đang lấy ý kiến về dự thảo sửa đổi Thông tư 09/2023 nhằm chuẩn hóa báo cáo đánh giá rủi ro, tăng trách nhiệm lãnh đạo cao nhất trong quy trình AML, cấm áp dụng KYC đơn giản khi có dấu hiệu rủi ro, và xử lý các giao dịch liên kết giữa tổ chức tài chính nghi ngờ rửa tiền... Theo các quy định này, các tổ chức thuộc diện báo cáo trong có có bao gồm các ngân hàng thương mại phải triển khai một số biện pháp phòng chống rửa tiền như:

+ *Xác minh danh tính khách hàng:* khi khách hàng mở tài khoản hoặc tham gia các hoạt động tài chính khác thì ngân hàng sẽ phải yêu cầu họ phải thực hiện xác minh danh tính. Vai trò này được gắn liền với quy định KYC (Know Your Customer) của các ngân hàng.

+ *Theo dõi các giao dịch:* Ngân hàng theo dõi các giao dịch của khách hàng. Nếu phát hiện ra những dấu hiệu bất thường, khả nghi trong các hoạt động tài chính như: số tiền giao dịch đột nhiên lớn một cách bất thường, giao dịch nhiều lần trong một khoảng thời gian ngắn hay là phát sinh tại các đại lý có tỷ lệ gian lận cao... thì ngân hàng cần phải tiến hành kiểm tra, liên hệ và xác minh lại với khách hàng để nhằm xác thực được các giao dịch, điều này giúp giảm thiểu rủi ro rửa tiền và các hành vi phạm tội khác.

+ *Báo cáo dấu hiệu đáng ngờ:* Nếu như trong hoạt động theo dõi của ngân hàng phát hiện ra những bất thường, khả

nghi thì ngân hàng phải báo cáo ngay cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền để tiến hành điều tra, ngăn chặn các hoạt động, hành vi phạm tội.

+ *Thực hiện các biện pháp kiểm soát nội bộ:* Trong nội bộ, ngân hàng cần phải có các biện pháp kiểm soát thích hợp để ngăn chặn các hoạt động rửa tiền. Các biện pháp kiểm soát nội bộ có thể là đào tạo nhân viên, cán bộ ngân hàng về phòng chống rửa tiền; thiết lập các quy trình kiểm tra giao dịch một cách hợp lý, toàn diện,... Các ngân hàng phải có trách nhiệm phong tỏa, chuyển đổi hay đình đoán việc di chuyển tài sản đối với các giao dịch đáng ngờ liên quan đến rửa tiền.

4.2. Thách thức của công tác phòng chống rửa tiền tại các ngân hàng số

Đối với ngân hàng số, rủi ro rửa tiền bắt nguồn từ chính đặc trưng là các dịch vụ được thực hiện hoàn toàn trên môi trường số, không có chi nhánh vật lý. Quá trình xác thực khách hàng chủ yếu được thực hiện thông qua việc đăng nhập bằng mã định danh cá nhân (ID) và mật khẩu. Hệ thống sẽ tự động xác minh danh tính dựa trên thông tin đăng nhập này. Tuy nhiên, cơ chế xác thực này tiềm ẩn nhiều rủi ro, khi các đối tượng phạm tội tài chính có thể lợi dụng để thực hiện giao dịch mà không cần hiện diện tại ngân hàng hay hoàn tất các thủ tục giấy tờ truyền thống, từ đó làm gia tăng khả năng thực hiện hành vi bất hợp pháp. Ngoài ra, tại các ngân hàng số, khối lượng giao dịch nhỏ, tần suất cao; các giao dịch có tính chất phi biên giới của không gian mạng, các hành vi phạm tội có thể được thực hiện từ bất kỳ đâu trên thế giới, làm giảm khả năng giám sát và truy vết.

Một số hình thức rửa tiền phổ biến nhất nhắm vào các ngân hàng số bao gồm

(McKinsey & Company (2019); FATF (2020, 2022, 2023)):

+ Những cá nhân có tài khoản ngân hàng hợp pháp được tuyển dụng để mở nhiều tài khoản và chuyển một lượng tiền nhỏ như một phần của một vụ lừa đảo lớn hơn.

+ Tội phạm chuyển một lượng lớn tiền bất hợp pháp qua các hệ thống tài chính hợp pháp bằng cách thực hiện nhiều khoản tiền gửi nhỏ hơn để tránh ngưỡng báo cáo.

+ Các tài khoản gian lận được thiết lập bằng cách pha trộn thông tin hợp pháp và thông tin giả mạo.

+ Trộm cắp danh tính và chiếm đoạt tài khoản; khách hàng hợp pháp bị lừa cung cấp thông tin nhạy cảm để chiếm đoạt tài khoản của họ và chuyển tiền bất hợp pháp.

Các ngân hàng truyền thống đang trong quá trình chuyển đổi số với đặc thù vừa duy trì hệ thống chi nhánh vật lý vừa phát triển kênh số cũng đối mặt với nguy cơ rửa tiền cao. Việc tồn tại “song song” hai hệ thống (vật lý và số) tạo ra khoảng trống kiểm soát khi dữ liệu khách hàng, giao dịch chưa được tích hợp hoàn chỉnh. Mô hình vận hành song song cũng dễ phát sinh “vùng xám” khi khách hàng mở tài khoản trực tuyến nhưng lại giao dịch hoặc xác minh tại quầy, làm phức tạp việc theo dõi luồng tiền. Cuối cùng, hệ thống giám sát nội bộ thường chậm thích ứng với tốc độ tăng trưởng của giao dịch số, nhất là các kênh Mobile/Internet Banking.

Trong quá trình chuyển đổi số, khi các ngân hàng kết hợp với các đơn vị thứ ba cung cấp dịch vụ (như các công ty Fintech trong lĩnh vực thanh toán) cũng

tiềm ẩn nguy cơ rửa tiền. Nguồn gốc của rủi ro có thể xuất phát khi các Fintech thực hiện eKYC không chặt chẽ, kiểm soát giao dịch lỏng lẻo, hoặc thiếu kinh nghiệm trong áp dụng các quy trình phòng chống rửa tiền (AML/CFT). Ngoài ra sự thiếu sự phân định rõ ràng về trách nhiệm AML giữa ngân hàng và Fintech cũng có thể dẫn đến khoảng trống kiểm soát.

Công tác phòng chống rửa tiền tại các ngân hàng số hoặc ngân hàng truyền thống đang trong quá trình chuyển đổi số vốn dĩ đã rất phức tạp. Sự đổi mới nhanh chóng của công nghệ cũng đã và đang đặt ra nhiều thách thức hơn trong công tác phòng chống rửa tiền, đặc biệt khi các ngân hàng ngày càng phụ thuộc vào công nghệ số, dữ liệu lớn và hợp tác với bên thứ ba như công ty Fintech.

+ *Thách thức đến từ sự gia tăng nhanh chóng và phức tạp của tội phạm công nghệ cao trong lĩnh vực tài chính:* sự tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế số, các hoạt động rửa tiền được thực hiện thông qua các phương tiện kỹ thuật số ngày càng trở nên tinh vi, khó kiểm soát và tiềm ẩn nhiều rủi ro hơn. Việc khai thác các đặc tính như tính ẩn danh, tốc độ xử lý và khả năng xuyên biên giới của công nghệ số đã làm gia tăng mức độ phức tạp trong việc phát hiện, điều tra và ngăn chặn các hành vi rửa tiền, đặt ra thách thức lớn đối với các cơ quan quản lý và hệ thống pháp luật hiện hành. Tội phạm tài chính tận dụng công nghệ - như AI, Deepfake, tiền mã hóa - để che giấu hành vi và qua mặt hệ thống kiểm tra. Ngoài ra, trí tuệ nhân tạo còn được khai thác để tạo ra hình ảnh và video giả mạo khuôn mặt người thật, qua đó đánh lừa hệ thống xác minh danh tính (KYC) và mở tài khoản dưới danh tính không có thật. Những

hành vi này không chỉ làm suy giảm hiệu quả của các biện pháp bảo mật hiện đại mà còn đặt ra thách thức nghiêm trọng đối với công tác phòng chống gian lận và rửa tiền trong môi trường ngân hàng số

+ *Thách thức đến từ khoảng trống của khuôn khổ pháp lý*: khung pháp lý về phòng chống rửa tiền (AML) tại nhiều quốc gia, bao gồm cả Việt Nam, vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và thiếu các quy định hướng dẫn cụ thể, đồng bộ, gây ra nhiều khó khăn cho các ngân hàng trong quá trình thực thi. Ví dụ, trong quá trình xác minh danh tính khách hàng khi mở tài khoản trực tuyến, các quốc gia đã triển khai nhiều phương thức hỗ trợ ngân hàng số nâng cao hiệu quả xác thực. Chẳng hạn, tại Singapore, ngân hàng có thể truy cập vào cơ sở dữ liệu danh tính quốc gia để xác minh thông tin khách hàng một cách nhanh chóng và chính xác. Mô hình này cho thấy vai trò quan trọng của hạ tầng định danh số trong việc đảm bảo tính hợp pháp và an toàn của các giao dịch tài chính trực tuyến. Tại Việt Nam, mặc dù Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 16/2020/TT-NHNN, sửa đổi và bổ sung Thông tư số 23/2014/TT-NHNN, trong đó quy định rõ về việc mở tài khoản thanh toán cá nhân thông qua phương thức điện tử, nhưng quá trình xác minh danh tính khách hàng vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức. Nguyên nhân chủ yếu là do cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và định danh điện tử vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, theo định hướng của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025. Bên cạnh đó, phương thức tiếp cận và tích hợp dữ liệu định danh vào hệ thống ngân hàng số hiện vẫn chưa được thiết lập

một cách đồng bộ và rõ ràng, dẫn đến hạn chế trong việc xác thực danh tính khách hàng một cách chính xác và hiệu quả.

+ *Thách thức đến từ năng lực giám sát nội bộ chưa theo kịp tốc độ số hóa*: sự gia tăng của các giao dịch phi vật lý và mở tài khoản từ xa đã làm xói mòn khả năng kiểm soát trực tiếp của ngân hàng đối với danh tính khách hàng. Khối lượng dữ liệu giao dịch khổng lồ và tính ẩn danh trong các giao dịch số (đặc biệt trong các nền tảng thanh toán tức thời, P2P hoặc ví điện tử) đang gây áp lực lên hệ thống giám sát AML truyền thống của các ngân hàng. Nhiều hệ thống giám sát vẫn dựa trên quy tắc định sẵn, chưa đủ linh hoạt để phát hiện các mô hình rửa tiền tinh vi, có tính thích ứng cao với môi trường số.

4.3. Một số giải pháp tăng cường công tác phòng chống rửa tiền của các ngân hàng số ở Việt Nam

4.3.1. Giải pháp từ phía cơ quan quản lý nhà nước

Để tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống rửa tiền trong bối cảnh chuyển đổi số, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý và cơ chế thực thi. Việc ban hành Thông tư số 09/2023/TT-NHNN đã đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc hướng dẫn thực hiện Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022, với các quy định cụ thể về đánh giá rủi ro, phân loại khách hàng, quy trình quản lý rủi ro và chế độ báo cáo giao dịch đáng ngờ. Tuy nhiên, để các quy định này đi vào thực tiễn một cách hiệu quả, cần có thêm các văn bản hướng dẫn chi tiết, đồng thời tăng cường năng lực thực thi ở cấp tổ chức tài chính.

Bên cạnh đó, việc triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox pháp

lý) theo Nghị định số 94/2025/NĐ-CP đã mở ra cơ hội cho các ngân hàng và công ty Fintech thử nghiệm các giải pháp công nghệ mới, bao gồm các phương thức xác minh danh tính khách hàng chưa được quy định rõ trong hệ thống pháp luật hiện hành. Sandbox cho phép các tổ chức tài chính thử nghiệm các phương pháp xác minh mới trong khuôn khổ kiểm soát của nhà nước; từ đó đánh giá tính khả thi, mức độ rủi ro và hiệu quả của các giải pháp trước khi áp dụng rộng rãi.

+ Việc nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống rửa tiền đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các cấp, các ngành cũng như các tổ chức trong và ngoài nước. Sự liên kết này không chỉ góp phần tăng cường năng lực thể chế mà còn đảm bảo tính hiệu lực và hiệu quả trong việc triển khai các quy định pháp luật liên quan. Đặc biệt, đối với các ngân hàng thương mại, việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng, chống rửa tiền cần được giám sát và hỗ trợ thông qua cơ chế phối hợp liên ngành, nhằm đảm bảo tính nhất quán trong thực thi và từng bước tiệm cận các chuẩn mực quốc tế.

+ Cơ quan quản lý cần mở rộng phạm vi giám sát AML/CFT đến các tổ chức phi ngân hàng có vai trò trung gian tài chính, đặc biệt là trong lĩnh vực thanh toán, ví điện tử, cho vay ngang hàng.

+ Về phía Ngân hàng nhà nước: Cung cấp hướng dẫn thực hành tốt (best practices) trong phân loại rủi ro khách hàng theo cấp độ (thấp, trung bình, cao), cùng với các quy định cụ thể về tần suất cập nhật thông tin. Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống rửa tiền trong bối cảnh số hóa, cần tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ pháp

luật tại các tổ chức tín dụng, đồng thời áp dụng nghiêm các biện pháp xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm.

4.3.2. Giải pháp từ phía các ngân hàng thương mại

Hoàn thiện quy trình nội bộ về phòng chống rửa tiền, đồng thời tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ nhân viên trong công tác phòng chống rửa tiền. Để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống rửa tiền trong môi trường số hóa, các tổ chức tài chính cần đảm bảo rằng toàn bộ cán bộ, nhân viên đều được phổ biến đầy đủ và nhận thức đúng về các chính sách nội bộ, quy trình nghiệp vụ, đặc biệt là các phương thức và thủ đoạn rửa tiền đang ngày càng tinh vi dưới tác động của công nghệ. Trong bối cảnh các hành vi rửa tiền sử dụng công nghệ cao ngày càng khó phát hiện, việc tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu là hết sức cần thiết. Các chương trình này nên có sự tham gia của chuyên gia trong và ngoài nước nhằm chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn, cập nhật các xu hướng mới, kỹ năng nhận diện hành vi đáng ngờ, khai thác thông tin phục vụ đánh giá rủi ro, cũng như giới thiệu các mô hình giám sát hiệu quả đang được áp dụng trên thế giới.

Việc tăng cường đầu tư vào các công nghệ tiên tiến như máy học (Machine Learning) và trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) đang đóng vai trò ngày càng quan trọng trong công tác phòng, chống rửa tiền. Việc ứng dụng AI không chỉ hỗ trợ phát hiện các giao dịch tiềm ẩn rủi ro mà còn cho phép thiết lập cơ chế phản hồi linh hoạt, như yêu cầu xác nhận bổ sung từ khách hàng trước khi giao dịch được thực hiện.

Tăng cường quản lý đối tác bên thứ ba trong chuỗi cung ứng dịch vụ tài chính

số: Ngân hàng cần thiết lập chính sách AML rõ ràng và buộc Fintech tuân thủ các chuẩn mực tương đương ngân hàng.

4.3.3. Giải pháp khác:

Việc nâng cao nhận thức cộng đồng đóng vai trò thiết yếu trong chiến lược phòng ngừa. Các chương trình tuyên truyền cần được triển khai một cách sâu rộng, thông qua các kênh truyền thông đại chúng như báo chí, mạng xã hội, nhằm phổ biến kiến thức về các thủ đoạn lừa đảo, nguy cơ rửa tiền và cách thức phòng tránh. Bên cạnh đó, việc lồng ghép các chủ đề liên quan đến rửa tiền và an ninh tài chính vào các chương trình giáo dục phổ cập như “Bình dân học vụ” giúp trang bị kiến thức cơ bản cho người dân. Các cơ sở giáo dục cao đẳng, đại học có thể lồng ghép hoặc tích hợp học phần hoặc chuyên đề về phòng chống rửa tiền trong các môn học có liên quan.

V. Kết luận

Các ngân hàng số luôn đối mặt với rủi ro rửa tiền tiềm ẩn do đặc trưng cung cấp dịch vụ qua môi trường số. Thách thức trong công tác phòng chống rửa tiền ngày một gia tăng do sự gia tăng nhanh chóng và phức tạp của tội phạm công nghệ cao trong lĩnh vực tài chính; khoảng trống của khuôn khổ pháp lý và những tồn tại trong năng lực giám sát nội bộ của các ngân hàng. Bài viết đã đề xuất các giải pháp đối với cơ quan quản lý nhà nước và ngân hàng thương mại nhằm tăng cường công tác phòng chống rửa tiền trong môi trường công nghệ số.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Financial Action Task Force (2020). *Digital Transformation of AML/CFT*. <https://www.fatf-gafi.org/en/publications/Digitaltransformation/Digital-transformation.html>. Truy cập ngày 20/7/2025
- [2]. Financial Action Task Force (2022). *Money Laundering and Terrorist Financing Risks Arising from Migrant Smuggling*. <https://www.fatf-gafi.org/content/dam/fatf-gafi/reports/ML-TF-Risks-Arising-from-Migrant-Smuggling.pdf>. Truy cập ngày 10/7/2025
- [3]. Financial Action Task Force (2024). *Jurisdictions under Increased Monitoring - 25 October 2024*. https://www.fatf-gafi.org/content/fatf-gafi/en/publications/High-risk-and-other-monitored-jurisdictions/increased-monitoring-october-2024.html?utm_source=chatgpt.com. Truy cập ngày 10/7/2025
- [4]. Financial Action Task Force (2023). *Illicit Proceeds Generated from Cyber-enabled Fraud*. <https://www.fatf-gafi.org/content/dam/fatf-gafi/reports/Illicit-financial-flows-cyber-enabled-fraud.pdf.coredownload.inline.pdf>. Truy cập ngày 20/7/2025
- [5]. Gaurav, S. (2017), What is digital banking, <http://www.ventureskies.com/blog/digital-banking>. Truy cập ngày 20/7/2025
- [6]. LexisNexis, (2025). Anti-money laundering. <https://www.lexisnexis.com/en-int/glossary/compliance/anti-money-laundering-aml>. Truy cập ngày 20/7/2025
- [7]. McKinsey & Company (2019). *Digital Financial Crime: Fighting Synthetic ID Fraud*. <https://www.mckinsey.com/capabilities/risk-and-resilience/our-insights/fighting-back-against-synthetic-identity-fraud>. Truy cập ngày 10/7/2025
- [8]. Phạm, T. D. (2024): Vai trò của Ngân hàng Nhà nước trong công tác phòng, chống rửa tiền trong các lĩnh vực công nghệ cao. *Tạp chí Cộng sản*. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/940402/vai-tro-cua-ngan-hang-nha-nuoc-trong-cong-tac-phong-chong-rua-tien-trong-cac-linh-vuc-cong-nghe-cao.aspx>. Truy cập ngày 10/7/2025

- [9]. Vũ, T. K. O(2023): Phòng, chống rửa tiền trong thời đại số. *Tạp chí thị trường tài chính tiền tệ*, 4. [https://](https://thitruongtaichinhthiente.vn/phong-chong-rua-tien-trong-thoi-dai-so-55206.html)

thitruongtaichinhthiente.vn/phong-chong-rua-tien-trong-thoi-dai-so-55206.html. Truy cập ngày 20/7/2025

CHALLENGES IN ANTI-MONEY LAUNDERING OF DIGITAL BANKS

Nguyen Thi Thuy Dung², Tran Thi Lan²

Abstract: *As the process of financial digitization is opening up many opportunities for the banking industry and consumers, forms of digital fraud are also becoming more sophisticated, diverse and difficult to control. Digital banking - with the advantages of speed, convenience and remote service capabilities contributes to promoting and attracting customers; however, money laundering crimes are also changing, becoming more sophisticated and complex, especially when the risk control system or identity verification process is not strict enough. The article focuses on the challenges in anti-money laundering work of commercial banks, on that basis, proposing a number of solutions to strengthen anti-money laundering work of digital banks in Vietnam.*

Keywords: *anti-money laundering, challenges, digital bank, digital transformation, money laundering*

² Academy of Finance